

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
Khoa Văn học và Ngôn ngữ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: Danh xưng học: Địa danh học và Nhân danh học

tên tiếng Anh: Onomastics: Toponymy, Anthroponymy

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương		Chuyên nghiệp X			
Bắt buộc	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ: dành cho sinh viên năm thứ 3.

4. Phân bố thời gian: tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 30 tiết

- Thực hành:0...tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: ...0.. tiết

- Các hoạt động khác: (*bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...*):...0...tiết

- Tự học: 60 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: Dẫn luận ngôn ngữ học, Ngữ âm học, Từ vựng học, Ngữ pháp học.

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: Tiếng Anh trình độ B.

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Tìm hiểu đối tượng và nhiệm vụ của Danh xưng học: Định nghĩa và phân loại địa danh; nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh; cấu tạo của địa danh VN; phân vùng địa danh VN; vấn đề biên soạn từ điển địa danh VN. Tổng quan về họ tên người Việt; họ; tên đệm; tên chính; các nhóm danh hiệu.

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành về địa danh học và nhân danh học.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:
Mô tả/trình bày được: phân loại địa danh; cấu tạo của địa danh; nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh; nội dung của họ, tên đệm, tên chính, các nhóm danh hiệu.
Phân tích: Phân tích rút ra những điểm tương đồng và khác biệt khi đối chiếu địa danh vùng này với vùng khác, họ tên dân tộc này với dân tộc khác.
Áp dụng : Nghiên cứu địa danh một vùng nào đó; họ và tên một dân tộc nào đó.
Đạt được kỹ năng: Suu tập địa danh một vùng, phân loại và nhận xét về các đặc điểm của địa danh vùng đó. Nghiên cứu về họ tên một dân tộc ở một địa phương nào đó.
Có thái độ: Thận trọng khi áp dụng các quy luật ngôn ngữ và lý giải các hiện tượng địa danh và nhân danh.

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	Mô tả/trình bày được những vấn đề cơ bản của địa danh học và nhân danh học, nắm được phương pháp và nguyên tắc nghiên cứu hai môn học này.	GV thuyết trình SV thuyết trình, thảo luận nhóm	Kỹ năng trình bày Ý kiến hỏi đáp Kiểm tra giữa kỳ; kiểm tra cuối kỳ.

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành
- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	Mô tả/trình bày được những vấn đề cơ bản của địa danh học và nhân danh học, nắm được phương pháp và nguyên tắc nghiên cứu	GV thuyết trình SV thuyết trình, thảo luận nhóm	Kỹ năng trình bày Ý kiến hỏi đáp Kiểm tra giữa kỳ	PLO1 Cơ bản	PLO2 Kỹ năng phân tích, nhân thức	PLO3 Tự tin và thận trọng

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính:

1. Nguyễn Văn Âu, *Một số vấn đề về địa danh học Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

2. Lê Trung Hoa, *Địa danh học Việt Nam*, Nxb KHXH, 2006.

3. Dauzat, Al., *La toponymie française*, Paris, Payot, 1948.

4. Superanskaja, A.V., *Chto takoe toponimika?* Moskva, Nauka, 1985.

5. *Họ và tên người Việt Nam/Nhân danh học Việt Nam*, Nxb KHXH/Trẻ, 1992, 2013.

- Tài liệu tham khảo/bổ sung: Các luận văn, luận án về địa danh học, nhân danh học.

- Trang Web/CDs tham khảo

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	- Kiểm tra giữa kỳ	30%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ	70 %	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp,...
- Tuyệt đối không được vi phạm nội quy học tập.
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp...
- Sử dụng công nghệ/phần mềm/thực hành ...
-

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không được quay cóp khi làm bài.

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên có thể gọi điện thoại hoặc gửi email cho giáo viên hoặc gặp giáo viên ở trường.

12. Nội dung chi tiết môn học:

ĐỊA DANH HỌC

Chương 1: Đối tượng và nhiệm vụ của địa danh học (6 tiết)

- 1.1. Đối tượng, phân loại
- 1.2. Lược sử địa danh học thế giới và VN
- 1.3. Vị trí của địa danh học trong ngôn ngữ học
- 1.4. Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh học
- 1.5. Tư liệu nghiên cứu địa danh

Chương 2: Nghiên cứu địa danh Việt Nam (10 tiết)

- 2.1. Cách phân vùng địa danh VN
- 2.2. Khảo sát địa danh các vùng Việt, Việt Bắc, Chăm, Khmer, Tây Nguyên
- 2.3. Cấu tạo của địa danh
- 2.4. Qui cách viết hoa địa danh VN
- 2.5. Tiêu chuẩn khi đặt địa danh mới

Chương 3: Ích lợi của việc nghiên cứu địa danh (4 tiết)

- 3.1. Công việc biên soạn từ điển địa danh
- 3.2. Giá trị phản ảnh hiện thực của địa danh.

NHÂN DANH HỌC

Tổng quan: (2 tiết)

- Đối tượng nhân danh học
- Lược sử nhân danh học thế giới và VN
- Chức năng của họ tên
- Nguyên tắc đặt tên
- Mô hình họ tên
- Cách viết hoa họ tên

Chương 1: Họ (2 tiết)

- 1.1. Khái niệm, chức năng, vị trí, nguồn gốc, ý nghĩa của họ
- 1.2. Phụ hệ và mẫu hệ
- 1.3. Họ và các tên làng
- 1.4. Số lượng và tỷ lệ họ của người Việt
- 1.5. Thay đổi họ

Chương 2: Tên đệm (1 tiết)

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Chức năng
- 2.3. Mối quan hệ giữa tên đệm với họ và tên chính
- 2.4. Diễn biến và tỷ lệ

Chương 3: Tên chính (2 tiết)

- 3.1. Định nghĩa

3.2.Các tục lệ liên hệ đến việc đặt tên chính

3.3.Đặc điểm

3.4.Cách đặt tên chính

3.5.Thay đổi tên chính

3.6.Diễn biến và tỷ lệ

Chương 4: Các nhóm danh hiệu (2 tiết)

4.1.Các danh hiệu của vua chúa

4.2.Các danh hiệu của nho sĩ

4.3. Các danh hiệu của văn nghệ sĩ

4.4. Các danh hiệu của tu sĩ, tín đồ Phật giáo, Thiên Chúa giáo

4.5. Các danh hiệu của dân thường

4.6. Các danh hiệu để giữ bí mật

4.7.Các biệt danh

Kết luận: (1 tiết)

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	Chương 1 các mục từ 1.1 đến 1.5 Chương 2 mục 2.1	Đọc giáo trình Địa danh học	Nguyễn Văn Âu, Lê Trung Hoa, Dauzat, Superanskaja
2	5	Chương 2 mục 2.2, 2.3	Đọc giáo trình Địa danh học	Nguyễn Văn Âu, Lê Trung Hoa, Dauzat
3	5	Chương 2 mục 2.4, 2.5.	Đọc giáo trình Địa danh học	Nguyễn Văn Âu, Lê Trung Hoa, Superanskaja
4	5	Chương 3 mục 3.1, 3.2	Đọc giáo trình Địa danh học	Nguyễn Văn Âu, Lê Trung Hoa, Superanskaja
5	5	Tổng quan và các Chương 1,2,3	Đọc giáo trình Nhân danh học VN	Lê Trung Hoa
6	5	Chương 4 từ mục 4.1 đến 4.7. Ôn tập	Đọc giáo trình Nhân danh học VN	Lê Trung Hoa

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 6 năm 2014

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS.Lê Trung Hoa

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Lê Trung Hoa	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, P. Bến Nghé, Q1, TPHCM.	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	Gọi điện thoại hoặc gặp ở trường
-------------------------------	----------------------------------

Nơi tiến hành môn học: cs Linh Trung, Thủ Đức	Tên cơ sở, số phòng học: cs Linh Trung, Thủ Đức
Thời gian học: học kỳ 1	Học kỳ, Ngày học, tiết học: mỗi buổi học 5 tiết